

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình**  
**Kè sông Trường, huyện Bắc Trà My**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Theo Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Kè sông Trường, huyện Bắc Trà My;*

*Theo Công văn số 2958/UBND-KTN ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Kè sông Trường, huyện Bắc Trà My;*

*Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 1025/TTr-BQLNNPTNT ngày 06/10/2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Kè sông Trường, huyện Bắc Trà My;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 343/TTr-SNN&PTNT ngày 26/10/2021 (kèm theo kết quả thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tại Công văn số 2666/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 26/10/2021).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Kè sông Trường, huyện Bắc Trà My; với các nội dung chủ yếu sau:

## 1. Nội dung thiết kế cơ sở điều chỉnh

1.1. Đoạn hướng dòng đầu tuyến: Bổ sung gia cố đoạn khóa kè đầu tuyến giáp suối phụ bằng rọ đá để chống sạt lở.

1.2. Đoạn từ K0 đến K0+285,66 (dự án duyệt là K0 đến K0+299):

- Điều chỉnh một số vị trí tuyến cho phù hợp với thực tế, đảm bảo khoảng cách an toàn đến nhà dân; điều chỉnh cao trình móng tường theo nền đá thực tế; bổ sung tuyến đê quai, đường công vụ phục vụ thi công;

- Đoạn từ K0+155,00 ÷ K0+240,00 do tường thấp, nằm trên nền đá lộ thiên nên không bố trí cốt thép, chỉ tăng cường thép chống cắt; điều chỉnh cao trình đỉnh kè đoạn từ K0 đến K0+45,00 từ cao trình 101,50m xuống cao trình 100,70m để thoát nước mặt ra sông không gây ngập úng khu dân cư;

- Điều chỉnh bỏ hệ khung dầm bê tông, chỉ giữ lại 02 dầm biên tại chân và đỉnh kè; bổ sung lan can phòng hộ bằng trụ BTCT M250 và thép ống D60.

1.3. Tuyến kè sửa chữa, nâng cấp: Do kết cấu các bộ phận kè cũ đã xuống cấp nghiêm trọng, cần thiết phải điều chỉnh các hạng mục kè như sau:

- Đoạn kè từ cầu Treo đến cầu Trà Sơn:

+ Đỉnh kè: Xây dựng tường khóa đỉnh kè bằng BTCT M250, đỉnh tường đổ sàn console rộng 1,5m ra phía sông và có bố trí lan can bảo vệ; đỉnh kè bố trí đường hành lang vỉa hè lát gạch tezzaro kích thước (40x40x3)cm trên nền bê tông M150 dày 10cm để tạo cảnh quan và lối đi bộ; tuyến đường được vuốt nổi cong thuận vào phía đầu tuyến cầu Treo và cầu Trà Sơn;

+ Chân kè: Xếp liền 02 hàng ống buy BTCT rỗng chữ nhật, bên trong đổ đá hộc; hàng bên trong rộng 1,2m, dài 1,2m và sâu 1,5m có bề dày thành hộp 0,12m; hàng bên ngoài rộng 1,0m, dài 1,0m và sâu 1,0m bề dày thành hộp 0,12m; hộ chân bằng rọ đá và đá đổ;

+ Thân kè: Hoàn thiện đào đắp đất tạo mái nghiêng  $m = 2,0$ ; lát cấu kiện bê tông đúc sẵn M250 kích thước (0,5x0,5x0,2)m trong mỗi nguyên đơn hệ khung dầm bê tông cốt thép M250 gồm 02 dầm dọc (dầm chân, dầm đỉnh) và 03 dầm xiên mái cách nhau 5,05m; tiếp giáp các nguyên đơn dán giấy dầu tạo khe lún. Phía dưới cấu kiện lát mái là tầng lọc ngược gồm lớp đá dăm lót (1x2)cm dày 10cm, dưới là vải địa kỹ thuật TS40 hoặc tương đương.

+ Bổ sung tuyến đê quai và đường công vụ phục vụ thi công.

- Đoạn kè từ cầu Trà Sơn đến hạ lưu:

+ Đỉnh kè: Bỏ tường đỉnh kè và mương thoát nước; bổ sung lan can phòng hộ bằng trụ BTCT M250; đoạn K0+182,66 ÷ K0+240,29 bố trí đường hành lang vỉa hè lát gạch tezzaro kích thước (40x40x3)cm để tạo lối đi bộ, tuyến đường được vuốt nổi cong thuận vào phía đầu tuyến cầu Trà Sơn; các đoạn còn lại tùy theo mặt bằng hiện trạng làm mặt đường nội bộ rộng khoảng 2m bằng bê tông M250 dày 20cm nhằm tạo thuận lợi cho công tác quản lý, bảo trì công trình;

+ Chân kè: Đoạn K0+182,66 ÷ K0+415,06 và đoạn K0+625,66 ÷ K0+872,50

xếp liền 02 hàng ống buy vuông hộp rỗng chữ nhật bằng BTCT, bên trong các ống buy đồ đá hộc; hàng bên trong rộng 1,2m, dài 1,2m và sâu 1,5m có bề dày thành hộp 0,12m; hàng bên ngoài rộng 1,0m, dài 1,0m và sâu 1,0m bề dày thành hộp 0,12m; hộ chân bằng rọ đá và đá đổ. Đoạn K0+415,06 ÷ K0+625,66 chỉ xếp liền một hàng ống buy vuông hộp rỗng chữ nhật bằng BTCT đúc sẵn rộng 1,2m, dài 1,2m và sâu 1,5m, có bề dày thành hộp 0,12m, bên trong các ống buy đồ đá hộc; hộ chân bằng rọ đá và đá đổ;

+ Thân kè: Hoàn thiện đào đắp đất tạo mái nghiêng  $m=2,5$  đối với đoạn K0+182,66 ÷ K0+415,06; mái nghiêng  $m=2,0$  đối với đoạn K0+415,06 ÷ K0+872,50; lát cầu kiện bê tông đúc sẵn M250 kích thước (0,5x0,5x0,2)m trong mỗi nguyên đơn hệ khung dầm bê tông cốt thép M250 gồm 03 dầm dọc (dầm chân, dầm đỉnh và dầm giữa) và 03 dầm xiên mái cách nhau 5,05m; tiếp giáp các nguyên đơn dán giấy dầu tạo khe lún. Phía dưới cầu kiện lát mái là tầng lọc ngược gồm lớp đá dăm lót (1x2)cm dày 10cm, dưới là vải địa kỹ thuật TS40 hoặc tương đương. Các nguyên đơn dài 11m, một số nguyên đơn tại các vị trí mái kè chuyển góc có chiều dài thay đổi theo địa hình;

+ Cuối tuyến bổ sung đoạn khóa kè với kết cấu chân kè bố trí 02 hàng ống buy vuông; mái và đỉnh kè gia cố rọ đá để giáp nối cong thuận với ngã ba sông nhằm chống xói cục bộ;

+ Dọc đoạn tuyến sửa chữa bố trí 05 bậc cấp dân sinh bằng BTCT M200, rộng 5m; bố trí 01 cống tiêu bằng BTCT M250 kích thước (1,0x1,0m); cuối đoạn vượt nối cong thuận với cầu Trà Sơn nhằm đảm bảo an toàn giao thông và bổ sung đường công vụ để phục vụ thi công.

2. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: **94.883.927.000 đồng** (Chín mươi bốn tỷ, tám trăm tám mươi ba triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	65.435.645.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	1.474.461.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	5.764.859.000	đồng;
- Chi phí khác	:	1.577.022.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	4.631.940.000	đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB	:	16.000.000.000	đồng.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung điều chỉnh, bổ sung đã phê duyệt, tổ chức lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bắc Trà My và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này vẫn còn hiệu lực thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN<sub>(Th)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**